TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 101 /2023/QĐST- HNGĐ	*Nho Quan, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đ sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn KhA Thọ, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc A; sinh năm 1984 ; địa chỉ: Phố Hòe Thị, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84; 107; 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đ và chị Lê Thị Ngọc A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đ và chị Lê Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

b.Về con chung: Anh Lê Đ và chị Lê Thị Ngọc A có 02 con chung là cháu Lê Tuấn A1, sinh ngày 07/8/2006 và cháu Lê Hà A2 sinh ngày 21/12/2014. Nếu ly hôn chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuấn Anh và cháu Hà Anh cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đức phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3 triệu đồng cho hai cháu đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

c. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nghĩa vụ nộp án phí: anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000271 ngày 27/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. H. NQ;*
- *Chi cục THA H. NQ;*
- *UBND xã(phường);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Lâm Thị Thanh Nhàn